

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 10/2026/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2026 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Trần Thị Thu T, sinh năm 1978, CCCD: 084178010XXX do Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 30/6/2022; Địa chỉ: Số C đường Q, Khu phố H, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Lê Thanh T2, sinh năm 1979, CCCD: 080079013XXX do Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/7/2021; Địa chỉ: Số B đường X, phường N, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Thu T và ông Lê Thanh T2 qua thời gian tìm hiểu 06 tháng thì cả hai tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn vào năm 2012 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 10X/2012, quyển số 01/2012 đăng ký ngày 16/10/2012 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện G, tỉnh A (Nay là Ủy ban nhân dân xã G, tỉnh N).

Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do: vợ chồng bất đồng quan điểm về mọi mặt trong cuộc sống và do kinh tế khó khăn nên cuộc sống ngọt ngào không vui vẻ với nhau. Mỗi khi nói chuyện sẽ gây ra tranh cãi nên dần dần vợ chồng không còn muốn chia sẻ, không quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, không còn tình cảm. Mục đích xây dựng hôn nhân hạnh phúc không thành.

Mặc dù đã nhiều lần tìm cách cứu vãn, hàn gắn mong tìm lại hạnh phúc gia đình nhưng không có kết quả, cả hai đã ly thân từ đầu năm 2015 đến nay mỗi người đều có cuộc sống riêng. Hiện cả hai không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hôn nhân có tiếp tục thì việc chung sống cũng không hạnh phúc nên bà T và ông Thiện yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Trần Thị Thu T và ông Lê Thanh T2 xác nhận có 01 (Một) con chung, họ tên là Lê Thanh V, giới tính: Nam, sinh ngày 04/5/1999 đã trưởng thành.

[3] Về tài sản chung: Bà Trần Thị Thu T và ông Lê Thanh T2 xác nhận không có nên Tòa án ghi nhận.

[4] Về nợ chung: Bà Trần Thị Thu T và ông Lê Thanh T2 xác nhận không có, nên Tòa án ghi nhận.

[5] Về lệ phí: Bà Trần Thị Thu T và ông Lê Thanh T2 chịu tiền lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Bà Trần Thị Thu T và ông Lê Thanh T2 thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 10X/2012, quyền số 01/2012 đăng ký ngày 16/10/2012 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện G, tỉnh A (Nay là Ủy ban nhân dân xã G, tỉnh N).

1.2. Về con chung: Bà Trần Thị Thu T và ông Lê Thanh T2 xác nhận có 01 (Một) con chung, họ tên là Lê Thanh V, giới tính: Nam, sinh ngày 04/5/1999 đã trưởng thành.

1.3. Về tài sản chung: Bà Trần Thị Thu T và ông Lê Thanh T2 xác nhận không có, nên Tòa án ghi nhận.

1.4. Về nợ chung: Bà Trần Thị Thu T và ông Lê Thanh T2 xác nhận không có, nên Tòa án ghi nhận.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Các đương sự chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001244 ngày 07/01/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân KV6, Tp.HCM;
- Thi hành án dân sự Tp.HCM;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án (TK. Giản Dung).



THẨM PHÁN

Hà Thị Luyến